

Bản án số: 622/2025/DS-PT
Ngày: 16 - 12- 2025
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Ngô Thị Kim Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả, tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 540/2025/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 176/2025/DS-ST ngày 05/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 668/2025/QĐ-PT ngày 27 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1974;

Địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Đông P, sinh năm 1962; Địa chỉ ấp K, xã L, tỉnh Đồng Tháp (theo văn bản ủy quyền ngày 16/4/2025);

- *Bị đơn:*

1. Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp B, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Sơn Thị H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp B, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi ở hiện nay: số A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bà Sơn Thị H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Văn N ủy quyền cho ông Trần Đông P trình bày và yêu cầu như sau:

Vào tháng 03 năm 2023 ông Nguyễn Văn N và vợ chồng ông Huỳnh Văn D, bà Sơn Thị H có hợp đồng bằng lời nói về việc hợp tác hùn vốn mua Riềng đám, chăm sóc và bán lại kiếm lời.

Trong tháng 3 năm 2023, ông N đã giao cho vợ chồng ông D ba lần tiền, tổng cộng là 130.000.000 đồng tại nhà ông N. Khi nhận tiền thì cả vợ chồng ông D, bà H cùng nhận.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông D và bà H có mua ba đám R nhưng đến khi bán thì ông D và bà H không thông báo cho ông N biết. Do vậy, vào tháng 10 năm 2023, ông N rút khỏi hợp đồng hợp tác và yêu cầu ông D, bà H trả lại tiền vốn góp là 130.000.000 đồng. Vợ chồng ông D, bà H đồng ý và làm giấy hẹn đến ngày 20/6/2024 sẽ trả đủ tiền nhưng đến nay phía bị đơn không thực hiện.

Cũng trong tháng 3/2023, ông N còn chuyển khoản cho bà H số tiền 14.700.000 đồng để bà H thuê đất trồng Riềng, ông D – chồng bà H cũng biết.

Tại đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung, ông N yêu cầu ông D và bà H liên đới trả số tiền nợ gốc là 144.700.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 20%/năm, tính từ ngày 01/5/2023 cho đến khi Toà án xét xử sơ thẩm.

Tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện bổ sung đối với khoản tiền 14.700.000 đồng cùng yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền này. Yêu cầu ông Huỳnh Văn D và bà Sơn Thị H liên đới trả số tiền 130.000.000 đồng, tính lãi theo mức lãi suất 20%/năm, tính từ ngày 30/3/2023 cho đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm.

Theo bản tự khai, biên bản hoà giải, đối chất và tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn Huỳnh Văn D trình bày:

Ông Huỳnh Văn D và bà Sơn Thị H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và đã có hai con chung. Hiện tại, ông D và bà H chưa ly hôn nhưng đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay.

Vào tháng 3 năm 2023, giữa ông D và ông N có hợp đồng hợp tác làm ăn bằng lời nói với nội dung đúng như phía nguyên đơn trình bày. Ông D thừa nhận ông có nhận của ông N tổng số tiền 130.000.000 đồng tiền góp vốn của ông N nhưng ông D chỉ nhận một mình, bà H không biết vì lúc này vợ chồng ông đã ly thân.

Đến tháng 10 năm 2023, ông N yêu cầu rút vốn và chấm dứt hợp đồng. Ông D đồng ý và sau đó viết “ Giấy nợ”, cam kết đến ngày 20/6/2024 sẽ trả đủ tiền cho ông N nhưng đến nay chưa trả được.

Nay ông N yêu cầu trả tiền nợ gốc và yêu cầu tính lãi từ ngày 30/3/2023 cho đến khi Toà án xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 20%/năm, ông D đồng ý trả nợ gốc 130.000.000 đồng. Về tiền lãi, ông D yêu cầu Hội đồng xét xử tính lãi theo quy định của pháp luật, không đồng ý toàn bộ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Ông D thừa nhận có nói với ông N là vợ chồng ông D nợ ông N và đã đưa tiền cho bà H trả nợ, ông không biết là bà H chưa trả tiền cho ông N đúng như

đoạn ghi âm mà phía nguyên đơn đã mở cho ông D nghe tại phiên hòa giải và đối chất ngày 15/8/2025 tại Toà án.

Bị đơn Sơn Thị H trình bày:

Bà Sơn Thị H và ông Huỳnh Văn D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và có hai con chung. Hiện tại, bà H và ông D chưa ly hôn nhưng vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay.

Về hợp đồng hợp tác làm ăn giữa ông N và ông D thì bà H không biết, khoản tiền 130.000.000 đồng mà ông D nhận từ ông N thì bà H cũng không biết nên bà H không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 76/2025/DS-ST ngày 05/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long đã xử:

Căn cứ vào Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các điều 147, 235, 244 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 468, 504, 510 và 512 của Bộ luật dân sự 2015; các điều 27, 30 và 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 24 và Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn Nguyễn Văn N.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn N về việc yêu cầu phía bị đơn trả số tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm tính từ ngày 30/3/2023.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn N.

1. Buộc ông Huỳnh Văn D và bà Sơn Thị H liên đới trả cho ông Nguyễn Văn N, số tiền nợ gốc là 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng và tiền lãi tính đến ngày 05 tháng 9 năm 2025 là 15.645.500 (Mười lăm triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm) đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/9/2025 bà Sơn Thị H kháng cáo không đồng ý liên đới cùng với ông Huỳnh Văn D trả nợ cho ông Nguyễn Văn N.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long về vụ án:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Kháng cáo của bà Sơn Thị H là không có cơ sở để chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Sơn Thị H phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Văn N và ông Huỳnh Văn D hùn vốn với nhau để mua bán riêng đám chia nhau lợi nhuận. Đến tháng 10/2023 ông Nguyễn Văn N rút vốn không hợp tác với nhau mua bán, ông Huỳnh Văn D viết giấy nhận nợ lại ông N 130.000.000 đồng và hẹn đến ngày 20/6/2024 sẽ trả đủ tiền cho ông N (BL 34). Đến hạn trả nợ ông D không trả nợ nên ông N khởi kiện đòi ông D và bà H trả lại 130.000.000 đồng là lãi chậm trả. Như vậy hợp đồng hùn vốn mua bán giữa ông Nguyễn Văn N và vợ chồng ông D đã chấm dứt kể từ ngày ông Huỳnh Văn D viết giấy nhận nợ với ông N. Do ông N không trả nợ đúng theo giấy nhận nợ nên ông N khởi kiện đòi 130.000.000 đồng và tiền lãi nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp đòi lại tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng hùn vốn là không đúng bởi lẽ các đương sự không có tranh chấp quyền nghĩa vụ trong hợp đồng, lợi nhuận, vốn góp của hợp đồng mà các bên đã chấm dứt hợp đồng chuyển sang nhận nợ sau khi chấm dứt hợp đồng hùn vốn.

Ông Nguyễn Văn N căn cứ giấy nhận nợ của ông Huỳnh Văn D để khởi kiện nhưng chứng cứ này là bản photo, không được công chứng chứng thực theo quy định khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự. Phía bị đơn Huỳnh Văn D cũng thừa nhận số nợ trong biên nhận cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong công tác thu thập chứng cứ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Sơn Thị H không đồng ý liên đới cùng với ông Huỳnh Văn D trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền 130.000.000 đồng và tiền lãi. Bà H khai không biết việc ông N hùn tiền vốn cùng ông D mua bán riêng, bà và ông D đã ly thân từ đầu năm 2023 không còn chung sống chung.

Ông Nguyễn Văn N không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã giao tiền cho bà H nhận tiền hay ông D và bà H cùng kinh doanh mua bán chung. Sau khi thỏa thuận chấm dứt hợp đồng hùn vốn, chỉ có ông Huỳnh Văn D lãnh trách nhiệm trả nợ cho ông N, bà H không có cùng ký tên trong giấy nợ của ông N. Tại phiên tòa ông D khai tiền góp vốn của ông N chỉ một mình ông nhận; ông và bà H ly thân nhau đã lâu không còn sống chung nhau, hai vợ chồng làm ăn, mua bán riêng sau khi ly thân; khoản nợ của ông N là nợ riêng của ông D và ông cũng thống nhất trả nợ vốn và lãi cho ông N, không yêu cầu bà H cùng trả nợ. Hiện nay ông D và bà H cũng được Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh cho ly hôn.

Qua ý kiến trình bày của các bên và giấy nợ của ông D nhận thấy bà H không cùng ông D ký nhận nợ và cũng không biết khoản tiền ông N giao cho ông D, bà H cũng không cùng sử dụng số tiền 130.000.000 đồng ông N giao cho ông D. Do đó bà H kháng cáo không đồng ý liên đới cùng ông D trả nợ cho ông N là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Ý kiến của kiểm sát viên hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo tiếp tục có hiệu lực thi hành.

Về án phí phúc thẩm: Bà Sơn Thị H không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 166, Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Sơn Thị H.

- Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 76/2025/DS-ST ngày 05/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

Buộc ông Huỳnh Văn D trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng và tiền lãi 15.645.500 đồng. Tổng cộng 145.645.500 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn năm trăm đồng*).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn D phải chịu 7.282.000 đồng.

Về án phí phúc thẩm: Hoàn trả bà Sơn Thị H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0002841 ngày 17/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị sửa tiếp tục có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Dũng Ngô Thị Kim Châu

Lê Thành Trung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND khu vực 9– Vĩnh Long;
- Phòng THDS khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Trung